

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2023/HS-PT

Ngày 27 tháng 6 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khuru Đễ Dành

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Hoàng

Ông Nguyễn Ngọc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Phan Yên Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2023/TLPT-HS ngày 18/5/2023 đối với bị cáo Nguyễn Bảo Luật. Do có kháng cáo của bị hại ông Dương Văn Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2023/HS-ST ngày 11/4/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Bảo L, sinh năm 1972 tại An Giang; nơi cư trú: Khóm L, phường L, thị xã T tỉnh A; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1956 (chết) và bà Nguyễn Kim L, sinh năm 1953; vợ Khương Mỹ D, sinh năm 1979 và có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 06/7/2022 đến nay (có mặt).

- Bị hại kháng cáo: Ông Dương Văn Q, sinh năm 1979; nơi cư trú: Khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh A (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Kim G, sinh năm 1970; nơi cư trú: Khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh A (vắng mặt);

2. Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1970; nơi cư trú: Khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh A (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Đỗ Phương B, sinh năm 1977 (vắng mặt);

2. Ông Trương Kỳ T, sinh năm 1975 (vắng mặt);

3. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979 (có mặt);
4. Bà Dương Thị Đ, sinh năm 1971 (có mặt);
5. Bà Nguyễn Kim L, sinh năm 1953 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 18/3/2022, sau khi uống rượu ông Dương Văn Q xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với bà Nguyễn Thị Thanh L, ông Nguyễn Kim G (chồng của bà Lan), trong lúc cự cãi ông Q dùng tay đập vào hàng rào nhà ông Giang 05 đến 06 cái, được Công an phường Long Sơn đến giải quyết vụ việc. Bà Lan điện thoại cho ông Đỗ Phương B (là em ruột Nguyễn Kim G) biết sự việc. B đang ngồi uống bia cùng với bị cáo Nguyễn Bảo Luật, anh Trương Kỳ T; biết được sự việc, B điều khiển xe đến nhà của ông Giang.

Bị cáo L và anh Tài tự điều khiển xe mô tô theo sau B. Khi đến nhà của ông Giang, B đứng nói chuyện với bà Dương Thị Đ (chị của ông Q), L và anh Tài chạy xe đến phía trước nhà của ông Giang. Anh Tài đứng nói chuyện khuyên ngăn ông Giang, rồi bỏ đi ra đường. Lúc này, L thấy ông Q đang đứng chửi lớn tiếng, L dùng tàu dừa (theo L khai) đánh ông Q 01 cái trúng vào vùng đầu của ông Q. Ông Q, bà Loan, bà Đẹp khai thấy bị cáo L lấy 01 cây dao tự chế, đi đến nơi ông Q đứng, chém 01 cái trúng vào vùng đầu của ông Q; sau đó, bị cáo L đi ra lấy xe chở anh Tài về nhà. Ông Q được đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực Tân Châu điều trị khâu vết thương và về nhà không nhập viện.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 203/22/TgT ngày 28/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, đối với Dương Văn Q như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định

Sẹo trán - đỉnh trái, kích thước (05 x 0,1) cm, sẹo đứng dọc, bờ sắc gọn: Nứt sọ trán - đỉnh trái, tương ứng với sẹo bên ngoài, điều trị nội khoa.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên: 12% (Mười hai phần trăm).

- Kết luận khác: Thương tích do vật sắc gây nên.

Tại Công văn trả lời phúc đáp số 01/Tlo-TTPY ngày 09/01/2023 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh An Giang, xác định:

- Sẹo trán - đỉnh trái, kích thước (05 x 0,1) cm, sẹo đứng dọc, bờ sắc gọn, gây nứt sọ (dạng đứt) trán - đỉnh trái thì tàu dừa chiều dài khoảng 1,1 đến 1,2 mét, có một đầu lớn và một đầu nhỏ (đầu lớn còn tươi, chiều ngang bằng hình bàn tay người lớn được chặt nhọn; đầu nhỏ cầm vừa trong lòng bàn tay người lớn bị héo khô) không thể gây nên thương tích này. Thương tích trên cơ thể Dương Văn Q là do vật sắc gây nên.

Bị cáo L thừa nhận thương tích của ông Q là do bị cáo L gây ra; tuy nhiên, bị cáo không thừa nhận gây thương tích cho ông Q bằng dao tự chế mà bị cáo sử dụng 01 đoạn tàu dừa. Bị cáo tự nguyện bồi thường cho ông Q số tiền là 25.000.000 đồng.

Bị hại ông Dương Văn Q yêu cầu bị cáo bồi thường tiền điều trị thương tích, mất thu nhập và các khoản chi phí cho ông là 150.000.000 đồng.

Cáo trạng số 54/CT-VKSTC ngày 18/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố bị cáo Nguyễn Bảo L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ L Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo L số 12/2017/QH14 (sau đây gọi là Bộ L Hình sự năm 2015).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2023/HS-ST ngày 11/4/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ L Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bảo L phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt Nguyễn Bảo L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06/7/2022;

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ L Dân sự năm 2015;

Công nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại Dương Văn Q số tiền là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 25/4/2023, bị hại ông Dương Văn Q có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung bản án và sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận bị cáo Nguyễn Bảo L thành khẩn khai báo vì bị cáo không khai người nào đã xúi giục bị cáo để chém ông và buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho ông với số tiền 36.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu). Bị hại Dương Văn Q đồng ý nhận số tiền bị cáo bồi thường thêm và không yêu cầu gì khác.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án như sau:

Đơn kháng cáo của bị hại có nội dung rõ ràng, trong hạn L định nên chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ L Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo

của bị hại, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2023/HS-ST ngày 11/4/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang về trách nhiệm dân sự. Công nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thêm hại cho bị hại Dương Văn Q số tiền là 20.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị hại ông Dương Văn Q kháng cáo đúng thủ tục, trong thời hạn quy định tại Điều 332, khoản 1 Điều 333 Bộ LTổ tụng hình sự 2015 nên được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Ông Q kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung bản án và sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Bảo Lthành khẩn khai báo vì bị cáo không khai ra người xúi giục bị cáo để chém ông và yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại thêm cho ông.

Xét thấy, việc xét kháng cáo của bị hại vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng (đã có lời khai trong hồ sơ vụ án) không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử vắng mặt theo quy định.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Bảo Lkhai nhận thực hiện hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên, bị cáo không kháng cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị hại, căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được kiểm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

[4.1] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã 02 lần ra quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung (Bút lục 209, 211) để điều tra làm rõ có đồng phạm không;...Tuy nhiên, kết luận điều tra bổ sung không chứng minh được có người đồng phạm với bị cáo. Do đó, bị hại cho rằng có người xúi giục bị cáo là không có căn cứ nên không chấp nhận.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận bị cáo là người gây thương tích cho bị hại và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ LHình sự năm 2015 là có căn cứ.

[4.2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại tổng số tiền 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu) là phù hợp với chi phí điều trị, mất thu nhập, tổn thất về tinh thần và bị hại cũng đồng ý. Do

đó, công nhận sự tự nguyện của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo “người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại” theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ L Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, bị cáo chưa nộp số tiền này để khắc phục cho bị hại và mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên không xem xét về hình phạt đối với bị cáo.

[4.3] Tại biên bản ghi lời khai ngày 20/3/2023 (Bút lục 314 đến 317) và tại phiên tòa phúc thẩm, người làm chứng bà Dương Thị Đ khai khi bị cáo đến nói chuyện với Nguyễn Thị Thanh L và Nguyễn Kim G, nghe Lan nói với bị cáo “mày xuống chém thằng áo sọc cho tao” có người trả lời “chém thì chém” thì bị cáo đến chém ông Q rồi lên xe đi. Tuy chưa đủ căn cứ xác định có đồng phạm với bị cáo Luật, nhưng xét thấy bị cáo L không mâu thuẫn với bị hại, không biết bị hại lại gây thương tích cho bị hại. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần thiết kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ lời khai của bị hại và những người làm chứng để xác định có người xúi giục bị cáo hay không nhằm tránh bỏ lọt người phạm tội.

[5] Do sửa án sơ thẩm ông Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ LTổ tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Dương Văn Q, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2023/HS-ST ngày 11/4/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang về phần trách nhiệm dân sự.

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ L Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bảo L phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06/7/2022.

2. Căn cứ các Điều 584, 585 và Điều 590 Bộ LDân sự năm 2015;

Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Bảo L bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Dương Văn Q số tiền là 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ LTổ tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Bảo L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị hại Dương Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp L(đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ LDân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 LThi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 LThi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của LThi hành án dân sự.

5. Những phần của Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2023/HS-ST ngày 11/4/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp Lkể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp Lkể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh AG;
- Trại tạm giam CA tỉnh AG;
- Sở tư pháp tỉnh AG;
- TAND thị xã Tân Châu;
- VKSND thị xã Tân Châu;
- Chi cục THADS thị xã Tân Châu;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khuru Đế Dành

